



Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Trần Văn Hiếu¹, Lê Thị Vân²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Tiểu học Nguyễn Thị Sáu, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 22/10/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 27/11/2024

Ngày nhận đăng: 28/11/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Quản lý

An toàn giao thông

Hoạt động giáo dục an toàn giao thông

Học sinh tiểu học

Thành phố Biên Hoà

Tỉnh Đồng Nai

TÓM TẮT

Từ nhiều năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã phối hợp với Bộ Công an, Ủy ban an toàn giao thông quốc gia chỉ đạo việc giảng dạy giáo dục an toàn giao thông (ATGT) lồng ghép trong các tiết học chính khóa và tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa nhằm đưa nội dung giáo dục ATGT đến với học sinh trong các nhà trường. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trật tự ATGT trong học đường cho tất cả học sinh các bậc học nói chung và cấp tiểu học nói riêng nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tuy nhiên, trong thực tế công tác này chưa đạt được những kết quả mong muốn. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Tổng cộng có 210 cán bộ quản lý và giáo viên của 10 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai thông qua việc trả lời phiếu hỏi. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh đã được thực hiện hiệu quả, tuy nhiên vẫn còn tồn tại không ít những hạn chế, bất cập. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục ATGT ở các trường tiểu học thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

1. MỞ ĐẦU

Ngày 09/01/2024, tại Hà Nội, Ủy ban An toàn giao thông quốc gia phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông (ATGT) năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Năm 2023, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ cùng sự vào cuộc tích cực của các bộ, ngành, địa phương, tình hình trật tự ATGT trên địa bàn cả nước cơ bản được bảo đảm. Toàn quốc xảy ra 22.067 vụ tai nạn giao thông (TNGT), làm chết 11.628 người, bị thương 15.292 người. So với cùng kỳ năm 2022, giảm 1.285 vụ TNGT (5,5%), giảm 1.922 người chết (14,18%), tuy nhiên số người bị thương tăng 660 người (tăng 4,51%). Có 33 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số người chết do TNGT giảm so với cùng kỳ năm 2022, trong đó 11 địa phương giảm trên 20% số người chết (Ủy ban ATGT Quốc gia, 2024). Từ thực trạng trên, chúng ta nhận thấy rằng một trong những vấn đề cấp bách để góp phần thực hiện ATGT là giáo dục ý thức cho người tham gia giao thông ngay từ lúc còn ngồi trên ghế nhà trường.

Từ nhiều năm học qua, Bộ GD&ĐT đã phối hợp Bộ Công an, Ủy ban ATGT quốc gia đã chỉ đạo việc giảng dạy giáo dục ATGT lồng ghép trong các tiết học chính khóa và tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa nhằm đưa nội dung chương trình giáo dục ATGT đến với HS. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trật tự ATGT trong học đường cho tất cả HS, sinh viên các bậc học nói chung và cấp tiểu học nói riêng là một việc làm hết sức quan trọng và cần thiết (Bộ GD&ĐT, 2020, 2022).

Tác giả liên hệ: Trần Văn Hiếu;

Địa chỉ e-mail: tranvanhieus@dhsphue.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.102.2025>

Giáo dục cho HS tiểu học hiểu rõ về Luật Giao thông đường bộ (Quốc hội, 2012), xây dựng thói quen có ý thức chấp hành luật giao thông là hết sức cần thiết, giúp HS cùng gia đình các em khi tham gia giao thông bằng các phương tiện xe thô sơ như xe đạp, xe gắn máy biết đội mũ bảo hiểm, không chở quá số người quy định, đi bộ biết thực hiện đúng các băng chỉ dẫn của biển báo, không gây ảnh hưởng đến giao thông công cộng (Bộ GD&ĐT, 2020, 2022).

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về giáo dục ATGT hay quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho HS ở các cấp học, ở các địa phương khác nhau hay các cấp độ khoa học khác nhau (Đào Thanh Hải, 2019; Nguyễn Thị Vân Anh, 2022; Nguyễn Tiến Thành, 2022; Trương Thị Hoàng Vân & Trần Văn Hiếu, 2021), tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào về vấn đề này ở địa bàn thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Trên thực tế tại địa phương thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã có rất nhiều hoạt động giáo dục, nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục cho HS tiểu học để hạn chế tai nạn giao thông như: Tất cả các trường học đã thực hiện nhiều chương trình như Lễ tưởng niệm nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông; phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông thành phố Biên Hoà tổ chức các hoạt động tuyên truyền và giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn... Tuy nhiên số vụ tai nạn giao thông trên địa bàn và đặc biệt là số trường hợp vi phạm an toàn giao thông ở lứa tuổi HS do công an giao thông thành phố Biên Hoà ghi nhận trong các năm học qua chưa hề giảm. Qua quan sát và đánh giá của các nhà chuyên môn, hoạt động giáo dục ATGT trong các trường tiểu học ở thành phố Biên Hoà nói chung chưa thực sự sâu sát, toàn diện mà chỉ mới tập trung vào một số đợt cao điểm trong năm, nội dung giáo dục pháp luật về ATGT chưa sát thực tế, hình thức còn thiếu sáng tạo, chưa gây hứng thú đối với HS. Ngoài ra, một bộ phận nhỏ còn thực hiện giáo dục ATGT một cách đối phó, chưa mang lại hiệu quả giáo dục cao, chưa góp phần hạn chế tai nạn giao thông cho xã hội. Do đó, nghiên cứu này trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho HS ở các trường tiểu học thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc xác lập và triển khai các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục ATGT cho HS ở trường tiểu học.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu khách thể khảo sát là 210 CBQL và GV, trong đó có 60 CBQL (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng và tổ phó chuyên môn) và 150 GV (GV chủ nhiệm, GV bộ môn, GV tổng phụ trách đội) của 10 trường tiểu học (TH) trên địa bàn thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai: Trường TH Nguyễn Thị Sáu; Trường TH An Hòa; Trường TH Phước Tân; Trường TH Trần Quốc Tuấn; Trường TH Lý Thường Kiệt; Trường TH Tam Phước 1; Trường TH Tam Phước 2; Trường TH Tam Phước 3; Trường TH Tân Càng và Trường TH Tân Mai 2.

Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho HS. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang 4 bậc, tương ứng với 4 mức độ từ 1 đến 4. Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và tỉ lệ % của mỗi nội dung bằng phần mềm IBM SPSS 26.0. Áp dụng công thức tính giá trị khoảng cách $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (4-1)/4 = 0,75$. Theo đó, giá trị các khoảng được mặc định như sau: $1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,75$: Không hiệu quả; $1,76 \leq \text{ĐTB} \leq 2,50$: Ít hiệu quả; $2,51 \leq \text{ĐTB} \leq 3,25$: Hiệu quả; $3,26 \leq \text{ĐTB} \leq 4,00$: Rất hiệu quả.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng lập kế hoạch giáo dục an toàn giao thông cho học sinh các trường tiểu học thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy CBQL và GV đánh giá thực trạng lập kế hoạch giáo dục ATGT cho HS tiểu học tại địa bàn nghiên cứu từ ít hiệu quả đến hiệu quả với ĐTB dao động từ 2,53 đến 3,25. Trong đó, các nội dung “*Kế hoạch thể hiện rõ dự kiến kết quả thực hiện nội dung GD ATGT cho học sinh cần đạt và điều kiện thực hiện kế hoạch*”; “*Kế hoạch thể hiện rõ các hình thức tổ chức thực hiện nội dung GD ATGT cho học sinh*” được đánh giá cao với ĐTB tương ứng là 3,25 và 3,24 (tương ứng với mức độ hiệu quả). Có 84,5% và 84,9% CBQL và GV lần lượt đánh giá hai nội dung này ở mức hiệu quả và rất hiệu quả. Điều này phản ánh sự khả thi của các kế hoạch, cũng như khả năng triển khai hiệu quả trong thực tế, góp phần nâng cao chất lượng GD ATGT cho học sinh. Nội dung “*Kế hoạch thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức thực hiện nội dung GD ATGT cho học sinh*” tuy được đánh giá mức Hiệu quả nhưng ĐTB thấp hơn (ĐTB = 3,14). Có 87,1% CBQL và GV đánh giá nội dung này ở mức độ hiệu quả và rất hiệu quả.

Tuy nhiên, nội dung “*Kế hoạch thể hiện rõ các lực lượng tham gia thực hiện nội dung giáo dục ATGT cho học sinh*” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2,53; có đến 39,4% ý kiến đánh giá mức Ít hiệu quả và 9,7% đánh giá mức Không hiệu quả. Điều này chỉ ra việc tham gia các lực lượng trong thực hiện nội dung giáo dục ATGT cần được cải thiện và tăng cường. Việc thể hiện rõ thời gian, địa điểm và các hình thức tổ chức

thực hiện nội dung giáo dục ATGT đã được chú trọng và đạt mức độ thực hiện cao hơn. Tuy nhiên, cần cải thiện và tăng cường việc tham gia của các lực lượng trong công tác giáo dục ATGT, cũng như gắn kết nội dung kế hoạch với Luật an toàn giao thông, môi trường, dân sự để đảm bảo sự hoàn thiện và hiệu quả của công tác này.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về công tác lập kế hoạch giáo dục ATGT cho học sinh các trường tiểu học

TT	Lập kế hoạch	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4		
1	Kế hoạch giáo dục ATGT thể hiện rõ mục tiêu hình thành kiến thức, thái độ, hành vi, thói quen chấp hành luật giao thông cho HS	3,2	9,7	50,3	36,8	3,21	0,74
2	Nội dung kế hoạch giáo dục ATGT gắn với kế hoạch của nhà trường	1,3	17,4	41,3	40,0	3,20	0,77
3	Nội dung kế hoạch giáo dục ATGT gắn với Luật an toàn giao thông, môi trường, dân sự	5,8	32,9	49,7	11,6	2,67	0,75
4	Kế hoạch thể hiện rõ các hình thức tổ chức thực hiện nội dung giáo dục ATGT cho HS	4,3	10,7	41,2	43,7	3,24	0,81
5	Kế hoạch thể hiện rõ các lực lượng tham gia thực hiện nội dung giáo dục ATGT cho HS	9,7	39,4	39,4	11,6	2,53	0,82
6	Kế hoạch thể hiện rõ dự kiến kết quả thực hiện nội dung giáo dục ATGT cho học sinh cần đạt và điều kiện thực hiện kế hoạch	0,6	14,8	43,2	41,3	3,25	0,72
7	Kế hoạch thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức thực hiện nội dung giáo dục ATGT cho học sinh	1,9	11,0	58,1	29,0	3,14	0,68

Hiệu trưởng cần chỉ đạo các bộ phận giáo dục trong nhà trường đồng thời kết hợp tuyên truyền chủ trương cho các lực lượng bên trong và bên ngoài nhà trường phối hợp cùng nghiên cứu đề xuất, xây dựng kế hoạch, hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trường mình nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Kế hoạch hoạt động giáo dục ATGT đã xây dựng khoa học, hợp lý có tính chặt chẽ và khả thi hơn trước sau khi rút kinh nghiệm ở năm học trước, có phối hợp giữa các lực lượng giáo dục, áp dụng hiệu quả các biện pháp giáo dục. Tăng cường sự tham gia và cộng tác của các lực lượng trong thực hiện nội dung giáo dục ATGT cho học sinh. Đảm bảo việc thể hiện rõ thời gian, địa điểm, và các yêu cầu khác trong kế hoạch giáo dục ATGT để tăng hiệu quả thực hiện.

3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Về công tác tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh tiểu học, qua bảng dữ liệu trên cho thấy phần lớn các nội dung khảo sát được đánh giá mức Hiệu quả và Rất hiệu quả, tuy ĐTB có sự phân hoá cao. Nội dung được đánh giá cao nhất, đạt mức Rất hiệu quả là: “*Tổ chức tuyên truyền, phổ biến GD ATGT để nâng cao nhận thức về ATGT*” (ĐTB = 3,33) và “*Thực hiện tích hợp giáo dục “Văn hóa giao thông” trong dạy học, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp...*” (ĐTB=3,30). Điều này cho thấy công tác tổ chức hoạt động giáo dục an toàn giao thông (ATGT) tại các trường tiểu học đã được triển khai một cách bài bản, có kế hoạch rõ ràng và đạt hiệu quả cao. Việc tổ chức tuyên truyền và tích hợp giáo dục “Văn hóa giao thông” trong các hoạt động dạy học và sinh hoạt thường xuyên được đánh giá rất hiệu quả, cho thấy sự chú trọng trong việc xây dựng ý thức và thói quen an toàn giao thông cho học sinh.

Nội dung “*Thành lập ban chỉ đạo ATGT, tổ chức giao ban định kỳ*” cũng được đánh giá hiệu quả với ĐTB = 3,24, chứng tỏ các trường Tiểu học đã chú trọng đến việc thành lập Ban chỉ đạo ATGT và ban này đã hoạt động có hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ATGT. Một số nội dung công tác khác cũng được đánh giá thực hiện hiệu quả như: “*Xác định đúng đắn mục tiêu GD ATGT*” (ĐTB=3,22); “*Hoàn thiện nội dung, chương trình GD ATGT ngày càng phong phú*” (ĐTB=3,22); “*Tuyên dương khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện luật GT*” (ĐTB=3,19) và “*Xây dựng tiêu chí xét thi đua các lớp, thi đua của GVCN hằng năm có nội dung thực hiện tốt ATGT*” (ĐTB=3,18)...

Tuy nhiên, một số nội dung công tác quan trọng nhưng chỉ được đánh giá đạt mức Ít hiệu quả với ĐTB thấp như: “*Vận động Đoàn - Đội phát huy vai trò nòng cốt trong công tác GD ATGT*” (ĐTB=2,45); “*Đầu tư kinh phí hợp lý, bổ sung cơ sở vật chất hỗ trợ cho hoạt động GD ATGT*” (ĐTB=2,52). Việc “*Ban hành văn bản pháp quy quy định về xử lý kỷ luật HS vi phạm ATGT; Xây dựng tiêu chí xét thi đua các lớp, thi đua của GVCN hằng năm có nội dung thực hiện tốt ATGT*” cũng chưa được thực hiện tốt (ĐTB=2,64).

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về công tác tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho học sinh tiểu học

TT	Tổ chức thực hiện	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4		
1	Thành lập ban chỉ đạo ATGT, tổ chức giao ban định kỳ	3,6	12,3	40,6	43,5	3,24	0,80
2	Xác định đúng đắn mục tiêu giáo dục ATGT	0,6	13,5	49,0	36,8	3,22	0,69
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục ATGT để nâng cao nhận thức về ATGT	1,3	7,7	47,7	43,2	3,33	0,67
4	Vận động Đoàn - Đội phát huy vai trò nòng cốt trong công tác giáo dục ATGT.	12,3	47,7	22,6	17,4	2,45	0,92
5	Tổ chức thực hiện phối hợp với các lực lượng giáo dục ATGT	3,2	43,2	41,3	12,3	2,63	0,74
6	Thực hiện tích hợp giáo dục "Văn hóa giao thông" trong dạy học, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp...	0,6	11,6	44,5	43,2	3,30	0,69
7	Ban hành văn bản pháp quy quy định về xử lý kỷ luật HS vi phạm ATGT. Xây dựng tiêu chí xét thi đua các lớp, thi đua của GVCN hằng năm có nội dung thực hiện tốt ATGT	7,7	41,9	31,0	19,4	2,62	0,88
8	Hoàn thiện nội dung, chương trình giáo dục ATGT ngày càng phong phú	2,6	14,8	40,6	41,9	3,22	0,79
9	Đa dạng hóa hình thức và phương pháp giáo dục ATGT gây hứng thú cho HS	0,6	36,8	48,4	14,2	2,76	0,69
10	Đầu tư kinh phí hợp lý, bổ sung cơ sở vật chất hỗ trợ cho hoạt động giáo dục ATGT	12,3	40,6	30,3	16,8	2,52	0,91
11	Xây dựng phương thức kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đảm bảo ATGT	3,9	32,9	38,1	25,2	2,85	0,84
12	Tuyên dương khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện ATGT.	1,3	18,1	40,6	40,0	3,19	0,77
13	Xây dựng tiêu chí xét thi đua các lớp, thi đua của GVCN hằng năm có nội dung thực hiện tốt ATGT	2,6	11,6	51,0	34,8	3,18	0,73

Qua dữ liệu khảo sát ở bảng 2 cho thấy các trường cần đẩy mạnh việc thành lập ban chỉ đạo ATGT và tổ chức giao ban định kỳ, nhằm đảm bảo sự điều phối và quản lý chặt chẽ các hoạt động giáo dục ATGT. Tăng cường vai trò của Đoàn - Đội trong công tác giáo dục ATGT bằng cách đẩy mạnh vận động và phát huy tối đa sự nòng cốt của họ trong việc giáo dục ATGT cho học sinh. Đa dạng hóa hình thức và phương pháp giáo dục ATGT để gây hứng thú cho học sinh, nhằm tăng tính tương tác và tạo sự tham gia tích cực của học sinh trong quá trình học tập về ATGT. Các nhà trường cũng cần tăng cường ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục ATGT và đánh giá, thi đua, khen thưởng về hoạt động này để giúp hoạt động giáo dục ATGT có nề nếp và có hiệu quả hơn.

3.3. Thực trạng chỉ đạo các hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Dữ liệu khảo sát ở bảng 3 cho thấy, các nội dung công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục ATGT được đánh giá đạt mức Hiệu quả (ĐTB dao động từ 2,53 đến 3,21) nhưng ĐTB có sự phân hoá khá cao. Nội dung công tác *Chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội để giáo dục ATGT cho học sinh*, được đánh giá cao nhất với ĐTB=3,21. Điều này cho thấy sự chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội để giáo dục ATGT cho học sinh đã được coi trọng. Sự phối hợp và tương tác giữa các bên đã được thực hiện khá tốt và các mục tiêu giáo dục ATGT cũng đạt được tỷ lệ thực hiện khá cao.

Tuy nhiên, công tác *Chỉ đạo thực hiện giám sát đánh giá kết quả giáo dục ATGT cho học sinh* có kết quả đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2,53. Việc chỉ đạo trong lĩnh vực này chưa được đánh giá cao, khi có tới 36,8% người tham gia khảo sát cho rằng công tác này ở mức Không hiệu quả hoặc Ít hiệu quả, trong khi chỉ 9,0% đánh giá ở mức Rất hiệu quả. Điều này cho thấy các trường tiểu học cần tăng cường hơn nữa công tác giám sát và đánh giá nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục ATGT cho học sinh, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động này.

Để cải thiện chất lượng giáo dục ATGT, cần tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan như nhà trường, gia đình, cơ quan chức năng và cộng đồng nhằm tạo nên sức mạnh tổng thể trong việc nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành luật giao thông. Đồng thời, cần chú trọng đến việc giám sát và đánh giá thường xuyên các hoạt động giáo dục ATGT để kịp thời điều chỉnh và nâng cao hiệu quả triển khai. Bên cạnh đó, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục ATGT, như sử dụng các trò chơi mô phỏng, các tình huống thực tế hoặc ứng dụng công nghệ, sẽ giúp trẻ dễ tiếp thu hơn và ghi nhớ lâu hơn. Quan trọng không

kém, việc đảm bảo cơ sở hạ tầng như sân chơi giao thông, biển báo thực hành, cùng các trang thiết bị dạy học sẽ tạo điều kiện tốt nhất để giáo dục ATGT trở nên sinh động, thiết thực và phù hợp với từng độ tuổi học sinh.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về công tác chỉ đạo các hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học

TT	Chỉ đạo thực hiện	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4		
1	Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản, tài liệu hướng dẫn thực hiện giáo dục ATGT	3,2	27,7	38,1	31,0	2,97	0,85
2	Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn GV dạy GDCD thực hiện nội dung chương trình giáo dục ATGT	5,8	14,8	54,8	24,6	2,98	0,79
3	Chỉ đạo Đoàn TN phối hợp với GV chủ nhiệm lớp tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề giáo dục ATGT cho học sinh	1,3	19,4	45,8	33,5	3,12	0,75
4	Chỉ đạo đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục ATGT phát huy vai trò tự giáo dục của HS	11,6	22,6	42,6	23,2	2,77	0,93
5	Chỉ đạo đảm bảo các điều kiện về cơ sở hạ tầng thông tin và CSVN, tài chính phục vụ giáo dục ATGT cho HS	4,5	18,1	47,1	30,3	3,03	0,81
6	Chỉ đạo giáo dục ATGT cho học sinh theo hình thức trực tuyến, tạo môi trường giáo dục ATGT qua E-learning	4,5	12,3	55,5	27,7	3,06	0,76
7	Chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội để giáo dục ATGT cho HS	3,2	16,8	35,5	44,5	3,21	0,83
8	Chỉ đạo ứng dụng công nghệ TT trong giáo dục ATGT nhằm tăng cường tính thực tiễn qua tình huống mô phỏng cho học sinh	11,6	19,4	44,5	24,5	2,82	0,93
9	Chỉ đạo thực hiện giám sát đánh giá kết quả giáo dục ATGT cho học sinh	19,4	17,4	54,2	9,0	2,53	0,90

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học

TT	Kiểm tra đánh giá	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4		
1	Nhà trường xây dựng được hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá đầy đủ, toàn diện, chính xác, phù hợp với mục tiêu và nội dung của kế hoạch hoạt động GD ATGT cho HS.	9,7	36,8	41,9	11,6	2,55	0,82
2	Thành lập Ban/Tổ kiểm tra với đầy đủ thành phần tham gia kiểm tra	16,1	32,9	34,2	16,8	2,52	0,95
3	Bộ phận thực hiện kiểm tra đã thực hiện đo đạc, đánh giá kết quả thực tế khi thu thập thông tin đầy đủ, toàn diện về các hoạt động GD ATGT cho HS	9,0	22,6	44,5	23,9	2,83	0,89
4	Thông tin về các hoạt động GD ATGT cho HS được đánh giá khách quan, chính xác; Có thực hiện đo đạc đầu vào, các giai đoạn hoạt động và kết quả cuối cùng của mỗi hoạt động GD ATGT cho HS	2,6	20,6	45,8	31,0	3,05	0,79
5	Kết quả đánh giá được sử dụng hiệu quả cho việc điều chỉnh và xây dựng KH hoạt động GD ATGT tiếp theo cho HS.	2,6	26,4	43,9	27,1	2,95	0,80
6	Lãnh đạo nhà trường có quan tâm đến việc điều chỉnh các chỉ tiêu định mức, các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động GD ATGT cho HS tiểu học	10,3	23,2	50,3	16,2	2,72	0,85

Qua bảng 4, ta nhận thấy các nội dung quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục ATGT ở các trường tiểu học thành phố Biên Hoà tuy được đánh giá mức Hiệu quả (với ĐTB dao động từ 2,52 đến

3,05) nhưng ĐTB khá thấp. Nội dung "*Thông tin về các hoạt động GD ATGT cho HS được đánh giá khách quan, chính xác; Có thực hiện đo đạc đầu vào, các giai đoạn hoạt động và kết quả cuối cùng của mỗi hoạt động GD ATGT cho HS*" được đánh giá cao nhất (31,0% đánh giá ở mức Rất hiệu quả) nhưng ĐTB=3,05. Căn cứ vào các tiêu chí cụ thể của phương thức kiểm tra đánh giá để đánh giá được kết quả thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục ATGT cho HS. Sau đó tiến hành đo đạc, so sánh và đưa ra những đánh giá chính xác, phát hiện được những sai lệch, nguyên nhân của những sai lệch đó; từ đó ra các quyết định điều chỉnh để khắc phục các sai lệch, hạn chế, phát huy các nhân tố điển hình.

Tuy nhiên, các nội dung khác chưa được đánh giá cao như "*Nhà trường xây dựng được hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá đầy đủ, toàn diện, chính xác, phù hợp với mục tiêu và nội dung của kế hoạch hoạt động GD ATGT cho HS*" (ĐTB=2,55); "*Thành lập Ban/Tổ kiểm tra với đầy đủ thành phần tham gia kiểm tra*" (ĐTB=2,52). Mức độ thực hiện của các nội dung cũng không cao, có 9,7 % và 16,1 % đánh giá ở mức Không hiệu quả; 36,8% và 32,9% đánh giá mức Ít hiệu quả. Kết quả đó cho thấy, các trường tiểu học chưa xây dựng tốt hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá đầy đủ, toàn diện, chính xác, phù hợp với mục tiêu và nội dung của kế hoạch hoạt động giáo dục ATGT cho HS, cũng như hoàn thiện việc thành lập Ban/Tổ kiểm tra với đầy đủ thành phần tham gia kiểm tra. Cần đưa ra các biện pháp để nâng cao mức độ thực hiện và đạt được kết quả tốt hơn.

Việc kiểm tra các hoạt động giáo dục ATGT tuy được đánh giá đã thực hiện có hiệu quả nhưng tỷ lệ ý kiến đánh giá mức Ít hiệu quả hay Không hiệu quả còn khá cao là do các nhà trường chưa chú ý những yêu cầu và chưa xây dựng được những tiêu chí đánh giá cụ thể, sát thực để đánh giá kết quả giáo dục ATGT cho HS một cách chính xác. Hầu hết các đối tượng được khảo sát cho rằng nếu tìm kiếm các biện pháp phù hợp hơn để tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh hoạt động giáo dục ATGT thì kết quả giáo dục ATGT sẽ có thể đạt mức độ tốt hơn. Kết quả đạt được trong học tập, rèn luyện kiến thức và kỹ năng ATGT giúp cho sự trưởng thành về nhân cách toàn diện của HS và xây dựng thể hệ công dân sống có trách nhiệm với xã hội. Để có được kết quả của quá trình hoạt động giáo dục ATGT cho HS một cách trung thực, chính xác có độ tin cậy cao thì cần có phương thức kiểm tra, đánh giá phù hợp trong quản lý quá trình giáo dục ATGT cho HS tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã phân tích, bàn luận về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục ATGT cho HS ở các trường tiểu học thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo tiếp cận chức năng quản lý. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các cấp quản lý các trường tiểu học đã chú trọng và thực hiện khá đồng bộ các nội dung quản lý và đã đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, tỷ lệ ý kiến đánh giá mức Ít hiệu quả và Không hiệu quả còn khá cao, chứng tỏ vẫn còn khá nhiều hạn chế trong việc thực hiện các nội dung quản lý. Những kết quả nghiên cứu đó là cơ sở thực tiễn quan trọng, định hướng trong việc đề xuất các biện pháp quản lý mang tính hợp lý và khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục ATGT cho HS ở các trường tiểu học thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 phê duyệt tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Quyết định số 946/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 phê duyệt bộ tài liệu điện tử an toàn giao thông sử dụng trong giảng dạy tích hợp và các hoạt động về giáo dục an toàn giao thông cho học sinh trong các cơ sở giáo dục tiểu học*.
- Đào, T. H. (2019). *Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực trật tự An toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội*. Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội.
- Nguyễn, T. T. (2022). *Nghiên cứu các giải pháp nâng cao an toàn giao thông tại khu vực trường học*. Tạp chí giao thông vận tải. <https://tapchigiaothong.vn/nguyen-cuu-cac-giai-phap-nang-cao-atgt-tai-khu-vuc-truong-hoc-18395486.htm>
- Nguyễn, T. V. A. (2022). *Quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận văn thạc sĩ Quản lý công, Học viện Hành chính Quốc gia.
- Quốc hội (2012). *Luật Phổ biến, giáo dục Pháp luật*. Luật số 14/2012/QH13, ban hành ngày 20/6/2012.
- Trương, T. H. V., Trần, V. H. (2021). *Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho học sinh ở các trường trung học cơ sở Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh*. *Tạp chí Giáo dục*, 488, 43-48.
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia (2024). *Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông năm 2023; triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024*.

Current situation of managing traffic safety education activities for students in primary schools in Bien Hoa city, Dong Nai province

Tran Van Hieu¹, Le Thi Van²

¹University of Education, Hue University

²Nguyen Thi Sau Primary School, Bien Hoa City, Dong Nai Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received 22 October 2024

Received in revised form 27 November 2024

Accepted 28 November 2024

Published 20 December 2025

Keywords:

Management

Traffic safety

Traffic safety education activities

Primary school students

Bien Hoa City

Dong Nai Province

Corresponding author:

Tran Van Hieu

E-mail address:

tranvanhieu@dhsphue.edu.vn

ABSTRACT

For many years, the Ministry of Education and Training has worked with the Ministry of Public Security and the National Traffic Safety Committee to integrate traffic safety education into regular lessons and organize extracurricular activities to bring traffic safety content to students in schools. At the same time, efforts have been made to promote legal education and traffic order within schools, targeting all educational levels, particularly primary schools, with the aim of reducing traffic accidents. However, in practice, this initiative has not yet achieved the desired results. This study aims to evaluate the current state of traffic safety education management for students in primary schools in Bien Hoa City, Dong Nai Province. A total of 210 administrators and teachers from 10 primary schools in Bien Hoa participated in the study by responding to questionnaires. The research findings indicate that while traffic safety education management has been effectively implemented, several limitations and challenges still exist. The study's results provide a practical basis for proposing management measures to improve the effectiveness of traffic safety education activities in primary schools in Bien Hoa City, Dong Nai Province.
